

/// LỊCH TRÌNH NGHỀ ẮN LOÁT VIỆT NAM : TỪ LỖI IN  
MỘC-BẢN XƯA ĐẾN THUẬT IN HOẠT-BẢN BÂY GIỜ

Hoa Bằng

L.T.S. Trong bài Lịch sử quyển sách (TVTS, số 4, Bộ mới, tháng 4/1969) O. Nguyễn Hùng Cường đã có nói qua về nghề in mộc bản, nay chúng tôi xin đăng lại bài này trong Tri Tân, số 49, 9-6-1942, trang 2-4, 21, để bạn đọc có thêm tài liệu về in mộc bản xưa của ta. nghề

nghề-thuật sinh-hoạt.

Sử sách ta xưa ít chú trọng đến những việc quốc kế, dân sinh, không cho làm quan yêu đời với những công cuộc cần thiết như kinh-tê sinh-hoạt, nên dưới ngòi sử bút, rất hay sơ lược hoặc thiếu sót về mặt thực nghiệp và kỹ nghệ. Vậy nay muốn khảo cho biết được nghề in mộc bản ở xứ ta là do ai phát minh ra trước tiên thật không phải dễ.

Cứ như quốc sử, Thiền uyển tập anh và Lịch triều hiến chương đã chép, thì đời Lý (1010-1224) đã có những sách như Hoàng triều ngọc điệp (1027), Hình thư, Bí thư, Nam, Bắc phiên giới địa đồ, Pháp sử trai nghi chú đạo trường khánh tán văn, Ngọc đạo ca thi tập và Nam tông tự pháp đồ, v.v. Trong bấy nhiêu tác phẩm ấy tất phải có một vài cuốn được khắc, in và phát hành. Nếu đời Lý đã có sách in thì nghề in mộc bản chắc phải được phát minh từ hồi bấy giờ, không còn phải ngờ nữa.

Đền Trần (1225-1400), sự in sách đã là một việc thường thấy ở đương thời. Chúng cố ấy tôi thấy ở trong Trích điểm thi tập. Vì soạn giả nó là Hoàng Đức-Lương, người đời Hồng-đức (1470-1497), có nói ở trong bài tựa tập thơ ấy, rằng : "Trần thi, thi văn, vị đắc chí, bất cảm san hành". Nghĩa là "Đời Trần, phạm thơ văn chưa được nhà vua xướng chỉ-dụ cho phép thì không được khắc in và lưu hành".

Ta nên chú ý đến hai chữ "san hành" ấy.

"San hành" tức là khắc ván, ấn hành đó.

Câu nói của soạn giả Trích điểm thi tập ấy muốn tỏ rằng đời Trần rất thận trọng về việc cho ấn hành sách : phạm thơ văn của bất cứ người nào trong nước đều phải chịu chung một chế độ : có được nhà vua hạ chỉ chuẩn y mới được phép in và phát hành

Căn cứ vào mảnh tài liệu ấy, tôi có thể nói chắc : đời Trần đã thường có những tập thơ văn in bằng lối in mộc bản rồi

Những sách in mộc bản ở đời Trần, tôi nay tuy chưa được thấy một cuốn nào, song thuật ăn loát ở bây giờ ra sao, tưởng cũng có thể đoán mà biết được. Vì cứ xét ngay cuốn Thiền uyển tập anh là một tập sách in mộc bản, trùng san ngày tháng từ đời Lê Vĩnh-Thịnh năm thứ mười một (1715), tôi đã thấy sách in bản, chữ khắc lờ mờ, nhiều chỗ nhầm lẫn lắm rồi, huống chi lại đi ngược thời gian, lên đến tận đời Trần, cách đó chừng hơn 300 năm nữa !

Triều Cảnh-thịnh (1793-1800) cũng có in được bộ Đại Việt sử ký, nhưng, về sau, tờ nhận sách và niên hiệu cuối bài tựa đều bị đục bỏ đi. Dầu vậy, một bộ sử ấy cũng đủ làm đại biểu cho nghề mộc bản ở đời Tây sơn.

Nghề mộc bản đến triều Nguyễn mới thật tàn tới phát đạt.

Nghề in mộc bản ở triều Nguyễn được phát triển theo bốn đường này :

1. Sách về Phật giáo.— Ở ta, đạo Phật mỗi ngày một nhuần thấm vào óc dân gian, nên càng lâu đạo Phật càng được phổ cập. Tôn giáo nào cũng vậy, một khi tín đồ đã đông, thì sức tiêu thụ về kinh sách trong bản đạo cũng theo đó mà tiến lên. Vì vậy trong thiên môn ở dưới triều Nguyễn, thường in ra được nhiều bộ kinh bằng mộc bản rất khả quan. (1)

2. Sách về cử nghiệp.— Từ đầu đời Nguyễn, Nam Bắc thông nhất, trong nước mừng được thái bình, khoa cử mở một cảnh tượng mới trong nho lâm, sĩ tử xô nhau đọc sách "quan Hành" (lược Bắc sử và Kinh, Truyện lấy những chỗ có thể làm văn được cho người học tiện bề theo đuổi cử nghiệp) và văn cũ như Hương thí văn tuyển, Hội thí văn tuyển đề mong dễ dàng giặt giãi, tranh lèo, vông nạng sau, ngựa anh trước.

Đề cung cho chỗ nhu cầu ấy, nhiều nhà xuất bản đua nhau khắc gỗ, san hành những sách thuộc loại cử nghiệp.

3. Sử sách Triều đình.— Mấy đời vua sau đức Gia-long (1802-1819) vì được thừa bình, hoàn cảnh và tâm lý dễ đẩy đến cái khuynh hướng và hiệu thượng về thơ văn, nên vua Minh-Mạng (1820-1840) và vua Thiệu-trị (1841-1847), mỗi ngài đều có một tập thơ in mộc bản, lưu hành trong nước.

Đền đời Tự-đức (1848-1863), ngài là một vua hiếu học, sùng

(1) L.T.S. Huyền Quang (-1334), người kế tiếp Pháp-loa, đã cho xây cất một bệ đài hình bông sen và sai khắc văn in sách (LÊ THÀNH KHÔI. Histoire du Việt Nam, tr.177). Như vậy, chắc hẳn là ở đời Trần đã có sách in mộc bản và sách về Phật giáo có thể cũng được in trước tiên và nhiều nhất.

văn, trọng nho, rất lưu tâm về việc soạn sử và in sách.

Những sử sách mộc bản từ đời Tự-đức về sau phần nhiều in rất sạch mát và dễ coi, không đến nỗi lộn tuộm như ở hồi Lê Trung-Hung (1533-1787) nữa. Phải, tôi đã được thấy những sử sách mộc bản do Triều đình bây giờ đứng giám chế có thể làm tiêu biểu cho nghề mộc bản ân loạt ở đương thời, như : Ngũ chế Việt sử tổng vịnh, Kham định Việt sử thông giám cương mục, v.v.

4. Những sách, truyện nôm.— Từ khi thị sĩ Nguyễn Du rêu rất thối ông thiên-lai bằng truyện Kiều nôm, người mình dần dần ham chuộng đọc truyện viết bằng tiếng mẹ đẻ. Từ cổ thợ cấy ở cánh đồng chiêm đến chủ lái thuyền khua chèo trên mặt nước man mác, khi cất giọng bồng chím cho khuấy cơn mệt nhọc, lúc lên tiếng du dương để giúp thêm nỗ lực vào việc làm, họ đều ưa ca hát những câu văn vần bằng Việt ngữ đã nhuần thấm trong mạch máu họ, đã rung động trong tâm hồn họ mà vẫn thấy hoặc nghe nói người ta có bán ở phố Hàng Gai, Hà thành. Phải, ở đó nhiều nhà xuất bản như Đông-văn đường, Trí-trung đường, v.v. đều có khắc, in và phát hành những sách nôm, truyện nôm in bằng mộc bản.

Có điều nên chú ý là, trong các bản sách nôm mộc bản, có bản Đại Nam quốc sử diễn ca, do nhà Trí-trung đường khắc, in mùa hạ năm Canh-ngọ, niên hiệu Tự-đức thứ 23 (1870) là còn sạch sẽ, dễ coi; đến các bản truyện nôm khác hoặc trước, hoặc đồng thời, hoặc sau đó phần nhiều chữ khắc lém lẩn, ân loạt lém nhem. Nên các truyện như Kiều, Chinh phu ngâm, Tấn cung oán, Nhi độ mai và Hoa tiên, v.v. dần dần trút bỏ áo cu bằng lời chữ nôm khắc gỗ xưa mà mặc lấy áo mới bằng lời chữ quốc ngữ in hoạt bản sau này.

Ta phải đánh dấu mây nét rất quan trọng ở thời kỳ quá độ này, một khi từ ngữ chữ nôm phiên âm ra quốc ngữ, người ta, phần vì không thận trọng, phần vì dốt nát, khiến cứng hoặc liều lĩnh, không khỏi lan thắt chân và xuyên-tạc nhiều chỗ, khiến văn chương của cổ nhân dễ bị hỏng oan ! Chúng cố ấy tôi căn cứ vào lời tam sao thất bản, chữa đi, sửa lại truyện Kiều nôm của cụ Nguyễn Du khi người ta phiên âm ra quốc ngữ mà in đó.

Điều ấy thật rất đáng tiếc đã xảy ra trên đường lịch trình từ lời in mộc bản chuyển sang lời in hoạt bản của nghề ân loạt tại Việt Nam !

Nói tới đây, tôi phải kể đến cách làm việc thận trọng của người ngoại quốc trong nghề khắc in lại sách cũ. Nguyên trước kia một người Nhật sang chơi nước ta, được ông Nguyễn Hữu Độ tặng một bộ Đại Việt sử ký toàn thư. Người ấy đem về rồi giao cho một nhà xuất bản trong nước đứng khắc và in lại. Họ rất kính trọng đối với nguyên văn : pháp những trang nào nguyên thư rách thiếu bao nhiêu chữ thì họ khắc ở bấy nhiêu cái 0

vuông để đánh dấu lại. Nhưng tự trung chỗ nào còn đọc được chữ nào thì họ lại khắc trả chữ ấy vào, nên có khi trong một trang còn lác đác một vài chữ nằm xen trong đám các ô vuông. Bản Đại Việt sử ký toàn thư do người Nhật đứng khắc và in lại này hiện có trong trường Viễn đông Bac cổ.

Trước khi kết thúc việc in mộc bản, ta nên nêu mấy chữ gặng để ghi công những người thợ khắc ván gỗ ở làng Liễu-tràng, là những tay chuyên môn đã từng nổi tiếng vì khắc mộc bản rất lành nghề.

x  
x                      x

Như trong bài trước đã nói (Tri Tân, số 47, trang 2-3), Âu châu, từ sau khi ông Gutenberg, người Đức, cải thiện nghề in hoạt bản, càng ngày càng tiến tới về thuật ăn loát.

Một cuộc tình cờ trên lịch sử đã làm cho Đông Tây gặp nhau. Cái lợi khí để đánh dấu tư tưởng và phổ bày tình ý ấy được người Pháp mang vào xứ này luôn với học thuật mới và kỹ nghệ mới.

Từ đó nghề in mộc bản ở ta ngày càng sa vào vòng đào thải, dần dần nhường chỗ cho lối in hoạt bản như ngày nay.

Cứ theo những tài liệu mà tôi đã khảo được, thì từ năm 1867, tờ Gia đình công báo, do ông Luro sáng lập, là tờ báo quốc văn in bằng lối hoạt bản đầu tiên ở Nam kỳ.

Còn ngoài Bắc ? Chính ông Schneider là người đầu tiên đứng tổ chức tờ Đại nam đông văn sau đổi làm Đăng cổ tụng báo in bằng hoạt tự. Nội dung tờ báo này một phần là chữ Hán một phần là quốc văn.

Nhờ có nhà in hoạt bản do ông Schneider xếp đặt ấy, sau đó mấy năm, ở Bắc kỳ xuất bản được tờ Trung bắc tân văn và tờ Đông dương tạp chí; trong Nam, có Lục tỉnh tân văn và Nam trung nhật báo.

Lại chính nhờ ông đào tạo trong nghề ăn loát hoạt bản, nhiều người Nam sau này đã trở nên những tay thợ giỏi hoặc làm máy hoặc xếp chữ in...

Tiên theo thời gian, nghề in hoạt bản ở ta mỗi ngày một bành trướng, dần dần có nhiều nhà in ra đời. Do đó, sách báo quốc văn cũng đem đến cho chúng ta một vẻ lạc quan.

Theo như ông Đỗ Xuân Mai đã nói trong bài "Nghề xuất bản" ở Hội quán Trí Tri Hà nội, đêm 17 Avril 1942, thì khoảng năm 1918, những nhà xuất bản như Thuận thành ký bây giờ mỗi lần in sách — phần nhiều là những truyện Bướm hoa, Che (sic!) cóc, Thạch Sanh, v.v. — xe về có hàng mấy xe bò.

Nhưng đó chỉ là kể về lượng, chứ về mặt ắn loát chưa có gì gọi là mỹ thuật cả. Vì những truyện ấy phần nhiều chữ in lệch lạc và trình bày hầy còn thô sơ.

Nếu nói đến lịch sử ắn loát cận đại, người ta tất phải kể đến ông Đỗ Văn, người đã sang Pháp nghiên cứu về thuật in hoạt bản. Khi về nước, Đỗ quân thực hành ngay những cái sở học. Trước Ngọ báo, sau Nhật tân, nhà chuyên môn ấy đã chân chính được nghề in báo một cách có hiệu quả: từ cách đặt dấu để đến lời trình bày suốt một tờ báo đều ứng dụng theo phương pháp ắn loát Âu Tây khiến hình thức tờ báo có vẻ khả quan và trình độ mỹ thuật trong nghề ắn loát được nâng cao hơn trước.

Nhân khảo về nghề ắn loát, tôi xin kể thêm cách làm việc rất cẩn thận của nhà in Hội Tinh-Lành Hà nội mà người đứng chủ trương là ông W.C. Cadman, nhưng dưới quyền chỉ phôi của ông toàn là người Nam giúp việc cả.

Nhà in này chỉ chuyên làm sách báo về việc truyền đạo, chứ không nhận làm một việc ngoài nào. Như vậy, cõ nhiên là không cần ai phải làm quảng cáo cho họ. Sở dĩ nay tôi nói đến, là có ý giới thiệu với độc giả một cơ quan làm sách báo quốc văn do người ngoại quốc cầm đầu mà người mình ít ai để ý đến.

Hồi năm 1926, nhà in ấy in xong trọn bộ Kinh - thánh quốc ngữ, suốt cả 327 trang giấy, người ta khó tìm thấy được một phốt in nào. Nhất là những vần tr với ch, x với s, d với gi hoặc r, họ viết rất trúng và nhất trí.

Mà cả đến các loại sách về đạo, truyền đạo của họ cũng vậy, in rất sạch sẽ, cẩn thận, không mấy khi sót phốt. Nếu bạn có đọc tờ Thánh kinh báo, là tờ nguyệt san mà Hội Tin Lành dùng làm cơ quan truyền bá đạo lý, tất bạn phải công nhận rằng xếp đặt có quy củ, trình bày rất sạch sẽ, không bỏ thừa một mẫu giấy trắng và ít khi sót phốt về ắn loát cũng như về cách viết quốc ngữ cho đúng vần.

Nếu đem những sách báo quốc văn của họ đã in mà sánh với ắn loát phẩm của phần đông người mình đã sản xuất, tôi thấy về phần chúng ta đáng thẹn vô cùng, thẹn vì nhan nhản những phốt in, những phốt viết quốc ngữ không đúng.

Nhà in ông W.C. Cadman, ngoài công việc làm sách quốc ngữ, còn làm được đến hàng chục thứ văn tự khác nhau, như tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nôm, tiếng Cao miên, tiếng Lào, tiếng Thái, tiếng Thổ, tiếng Kharleu và tiếng Radé nữa.

Song tiếc rằng phạm vi biên tập và ắn loát của nhà in ấy còn chưa mở rộng, nên ngoài số sách, báo thuần nhuộm một màu tôn giáo, người Việt Nam chúng tôi chưa được hân hạnh đọc những

thứ sách về mặt thường thức hoặc cao hơn, về mặt khoa học, triết học như của "Christian Literature Society" và của "Association Press of China" bên Thượng hải !

Đường đi mĩa mai về việc in sách phốt nhiều và phốt nặng, mới đây báo Tiêng Dan, số 1664, có thuật một chuyện nghe cũng hay hay : Hồi còn triều Mãn Thanh, Chính phủ Tàu có xuất bản tờ Kinh báo, họ phải ra lệnh : hễ thợ in còn để sót phốt, nếu là phốt nặng thì phải phạt đánh hàng trăm roi. Từ đó, tờ Kinh báo ngày càng sạch phốt, không có nạn "tác đánh tộ, ngộ đánh qua" như trước nữa.

Ôi, tôi không ngờ cây roi của đời xưa giúp cho máy ông thợ in Tàu được tận tụy trong nghề ăn loát đến thế !

Tôi không muốn người đời đi giết lụi, trở lại lối dể mạn xưa, song tôi mong người ta phải làm việc với lương tâm nhà nghề. Có biết yêu quý nghề, tận tụy với nghề, làm việc hết bản phận, hết lương tâm thì chẳng riêng một nghề in này, mà hết thấy trăm nghề nghìn nghiệp ở xứ ta mới mong tận tụy bằng người được.

Trường Cao đẳng Mỹ thuật đã có ảnh hưởng lớn đến nghề ăn loát ở xứ này. Những sinh viên, sau khi tốt nghiệp ở trường ấy ra, có người đã đem những điều sở học mà truyền bá vào nghề in sách báo, nên từ đó có những tác phẩm có tay mỹ thuật trình bày đã hấp dẫn được bậc độc giả phải chú ý. Vì vậy, trong những lời quảng cáo sách báo xuất bản bây giờ, người ta thường không quên rạo : do nhà học sĩ Mỹ trình bày hoặc nhà mỹ thuật Mỹ đứng giám đốc về việc ăn loát.

Chúng ta phải thật tình nhận rằng những sách của "Tự lực văn đoàn" đứng in để gọi được khiêu thắm mỹ cho bao người đọc và nâng được trình độ ăn loát. Việt Nam đến bước nghề thuật khá cao hơn trước.

x      x      x

Nghề ăn loát là một công cuộc nâng đỡ văn hoá của ta.

Sau này, văn hoá Việt Nam tiến hay lùi, chính nghề in có dự một phần lớn vào trong đó.

Tôi mong : những nhà thanh niên trí thức nếu thấy nghề ăn loát có hợp với sở thích và sở năng mình, thì còn ngần ngại gì mà không dấn mình đi sâu vào nghề nghiệp ấy. Từ việc xếp chữ, đóng sách, quay máy đèn in sách, báo, nhất nhất thân thể, lực hành, để làm giàu cho kho tàng tri thức của mình, rồi nếu có thể, lại đi du học nghiên cứu cái nghề chuyên môn ấy. Như vậy sau đứng giám đốc một nhà in, tôi tin, người đó sẽ đủ tư cách làm ông chủ một ăn quán lăm.

Giúp vào đó, lại có những bạn đã từng tốt nghiệp về khoa mỹ thuật, chung lưng, đầu cật, cùng nhau đưa nghề ắn loát lên đến cái đích tối cao. Thế thì về mặt văn hoá Đại Nam sau này sẽ có cái khí tượng một nhảy nghìn trượng, tưởng cũng không phải là điều kỳ vọng không thể đạt được của những người có quan tâm đến cuộc tiến hoá chung của giống nòi.



L.T.S. Nhân còn thừa giấy, chúng tôi xin trích đăng bài trước của HOA BẢNG, Trên đường văn hoá thế giới: Từ nghề ắn loát ngoại quốc đến nghề ắn loát Việt Nam (Tri Tân, số 47, 26-5-1942, trang 2-3), phần liên quan đến Á châu.

"Theo bộ Từ nguyên của Tàu, thì nghề khắc ván, in sách bắt đầu có từ khoảng Tuy (581-617) Đường (618-906).

Lại cứ như lời tựa trong tập Quán hựu thiên nguyệt, thì cuối đời Đường, đã có nhà thơ đem khắc ván, in ra và phát hành tập thơ của mình đã làm.

Tống sử chép : "Diên Mẫn đi sứ Hồ nam, đường qua Kinh chữ, đem kinh sách chữ in đưa cho Cao Tông Hối". Xem thế thì biết ở Tàu, đời Tống đã có nhiều kinh sách in rồi.

Ở Nhật bản, từ đời Trường khánh Thiên hoàng, năm Văn trung thứ nhất đến đời Hậu tiểu Tùng Thiên hoàng (khoảng 1372-1395), Ngũ sơn là những chùa triền (sic) ở kinh đô và ở Liêm thương đã làm được những việc khắc, in và xuất bản sách.

...

Theo Cao ly sử, Bách quan chí, thì ở Cao ly, năm 1392, vua Cung nhượng vương có lập thư tịch viện, đặt chức lệnh thừa sự giữ việc đúc chữ, in sách. Nhưng công việc ắn loát chưa tiến hành được mấy thì tạm phải dừng lại ...

Có điều này rất đáng chú ý : trong nghề ắn loát, kể từ khi mới làm nghề mộc bản, Á đi trước Âu, Tàu biết trước Nhật. Chứng cứ : đời Đường (618-906) đã có tập thơ in bằng lối khắc ván, mà bên Âu châu, bức tranh vẽ, in lối mộc bản, về sự tích Saint Christopher công chúa Jésus thơ ấu lội qua sông mãi đến năm 1423 mới ra đời một cách tinh xảo. Lại chính người thợ khắc Tàu tên là Du Lương Phủ, khi sang Nhật, ở tại Sai nga thuộc kinh đô, đã giúp công việc xuất bản cho chùa Thiên Long bấy giờ (khoảng 1372-1395). Thế mà, thời gian qua, trong công việc ắn loát, sau Á lại phải thâu thái của Âu, mà Nhật lại tiến hơn gấp mấy Tàu. Phải biết cuộc đời không tiến thì lùi, chứ không thể đứng im được...